

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Ngô Văn Mừng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **118/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020** về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh L1, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L trình bày: Bà và ông Bùi Thanh L1 do mai mối, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2012, thời gian chung sống được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Bùi Thanh L1.

Về con chung: 02 con chung tên là Bùi Thị Trúc L2, sinh ngày 15/01/2013, Bùi Hoàng L3, sinh ngày 22/9/2015. Hiện cháu L2 và cháu L3, bà L

đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Thanh L1 đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Bé L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Bùi Thanh L1. Ông L1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Bùi Thanh L1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bé L và ông Bùi Thanh L1 là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Xét thấy, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Bé L xác định vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Thị Trúc L2, sinh ngày 15/01/2013, Bùi Hoàng L3, sinh ngày 22/9/2015. Hiện cháu L2 và cháu L3, bà L đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy con chung là cháu Bùi Hoàng L3 hiện còn nhỏ và bà L đang nuôi dưỡng nên tiếp tục giao con chung cho bà L nuôi dưỡng; đối với con chung là cháu Bùi Thị Trúc L2, Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu, kết quả thể hiện “nếu cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ”. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận Bà L được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do bà L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé L.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bé L ly hôn với ông Bùi Thanh L1. Giấy chứng nhận kết hôn số 208/KH ngày 05/12/2012 do Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Bé L được tiếp tục nuôi 02 con chung là: Bùi Thị Trúc L2, sinh ngày 15/01/2013, Bùi Hoàng L3, sinh ngày 22/9/2015; ông L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007963 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Bé L đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**